



dì xià shuǐ

地下水

Noun · Groundwater

Example Sentences

dì xià shuǐ kě yǐ hē

地下水可以喝。

Groundwater can be drunk.

zhè ge cūn zi kào dì xià shuǐ shēng huó

这个村子靠地下水生活。

This village relies on groundwater for living.

guò dù kāi cǎi dì xià shuǐ huì dǎo zhì dì miàn xià chén

过度开采地下水会导致地面下沉。

Excessive extraction of groundwater can cause land subsidence.

Trace each character, then write the word on your own.

地地地地地地地地地

下下下下下下

水水水水水水水